TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/**2022/HNGĐ- ST
Ngày : 31-8-2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phan Thị Hà**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L *tham gia phiên tòa: Bà* **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 164/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/ QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 172/10 đường Hàm Nghi, Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Phạm Quang V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 172/10 đường Hàm Nghi, Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị vắng mặt; anh Phạm Quang V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh V hay đánh đập, xúc phạm vợ, chị T đã nhiều lần khuyên can cho anh V cơ hội sửa chữa bản thân nhưng anh V không thay đổi. Nay T cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Nguyễn Thị T yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày quá trình chung sống chị và anh Phạm Quang V có 02 người con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/4/2009 và Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015. Ly hôn chị Nguyễn Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Minh H và Phạm Minh A cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày chị và anh Phạm Quang V có tạo lập được một số tài sản chung, ly hôn chị T và anh V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày chị và anh Phạm Quang V không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quang V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, có xảy ra việc cãi vã nhau trong lúc nóng giận anh V có chửi bới, đánh đập chị T. Nhưng anh V còn thương yêu vợ con, anh V hứa sẽ thay đổi bản thân để chăm lo cho gia đình, do vậy anh V không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh V và chị T.

Về con chung: Anh Phạm Quang V trình bày quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị T có 02 người con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/4/2009 và Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015. Ly hôn anh Phạm Quang V yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Quang V trình bày anh và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phạm Quang V trình bày anh và chị Nguyễn Thị T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/7/2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V được ly hôn. Về con chung cần giao con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/4/2009 cho anh Phạm Quang V chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Quang V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với anh Phạm Quang V, có địa chỉ tại Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh V hay đánh đập, xúc phạm vợ, chị T đã nhiều lần khuyên can cho anh V cơ hội sửa chữa bản thân nhưng anh V không thay đổi. Nay T cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Nguyễn Thị T yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh V.

Còn anh Phạm Quang V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, có xảy ra việc cãi vã nhau trong lúc nóng giận anh V có chửi bới, đánh đập chị T. Nhưng anh V còn thương yêu vợ con, anh V hữa sẽ thay đổi bản thân để chăm lo cho gia đình, do vậy anh V không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh V và chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Bên cạnh đó Tòa án tiến hành triệu tập anh V làm việc để hàn gắn T cảm nhưng anh V từ chối nhận văn bản tố tụng và cũng không đến làm việc cũng như không tham gia phiên tòa, chứng tỏ anh V không có thiện chí hòa giải, hàn gắn T cảm vợ chồng. Mâu thuẫn chính của vợ chồng là do chị T và anh V thường xuyên cãi vã, anh V nhiều lần đánh đập chị T. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn T cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V, căn cứ vào giấy khai sinh chị Nguyễn Thị T nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V có 02 người con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/4/2009 và Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015. Cả chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V đều có yêu cầu nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xem xét nguyện vọng của 02 con chung là cháu Phạm Minh H và Phạm Minh A đã trên 7 tuổi thì thấy cháu H có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu Anh có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị T là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/04/2009 cho anh Phạm Quang V nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng đến khi con

chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do vậy Hội đồng xét xử không đề cấp đến.

{3} Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V trình bày quá trình chung sống có tạo lập một số tài sản chung, ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V không yêu cầu chia tài sản chung do vậy Hội đồng xét xử không đề cấp đến.

{4} Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Phạm Quang V về việc *"Xin ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 12/4/2009 cho anh Phạm Quang V chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc va nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang V không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

"Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004488 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi